

ÔN TẬP CUỐI HK2 - ĐỀ SỐ 1**MÔN: ĐỊA LÍ 10****Thời gian làm bài: 45 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ *Địa lí dân cư; Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế; Địa lí các ngành kinh tế; Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.*
- ✓ *Giải thích được các vấn đề liên quan.*

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**Câu 1:** Sản xuất trang trại được tiến hành theo cách thức

- A.** đa canh.
- B.** đa dạng.
- C.** thâm canh.
- D.** quảng canh.

Câu 2: Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nào sau đây là kết quả tất yếu của kinh tế hộ gắn với sản xuất hàng hoá?

- A.** Trang trại nông nghiệp.
- B.** Vùng nông nghiệp.
- C.** Nông trường quốc doanh.
- D.** Hợp tác xã nông nghiệp.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây không đúng về vùng nông nghiệp?

- A.** Lãnh thổ tương đối đồng nhất về những điều kiện tự nhiên.
- B.** Lãnh thổ tương đối đồng nhất về điều kiện kinh tế - xã hội.
- C.** Hình thành nên những vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
- D.** Ranh giới trùng hợp hoàn toàn với vùng kinh tế tổng hợp.

Câu 4: Đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp hợp tác xã là

- A.** quản lí sản xuất dựa trên chuyên môn hoá và ứng dụng khoa học.
- B.** tồn tại do nhu cầu hợp tác với nhau, hỗ trợ nhau về vốn, nhân lực.
- C.** người lao động cùng sản xuất và cùng chung một nguồn thu nhập.
- D.** hình thành trong thời kì công nghiệp hoá, sản xuất theo thị trường.

Câu 5: Hoạt động công nghiệp nào sau đây không cần nhiều lao động?

A. Dệt - may.

B. Giày - da.

C. Thủy điện.

D. Thực phẩm.

Câu 6: Các ngành công nghiệp nào sau đây phải gắn với đội ngũ lao động kĩ thuật cao, công nhân lành nghề?

A. Kĩ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.

B. Thực phẩm, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.

C. Dệt - may, kĩ thuật điện, hoá dầu, luyện kim màu.

D. Da - giày, điện tử - tin học, vật liệu xây dựng.

Câu 7: Loại hình du lịch nào dưới đây có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ môi trường?

A. Du lịch nghỉ dưỡng.

B. Du lịch sinh thái.

C. Du lịch tham quan.

D. Du lịch không gian.

Câu 8: Đối với hoạt động du lịch, khoa học – công nghệ có tác động

A. tạo ra các sản phẩm du lịch.

B. thay đổi hình thức, chất lượng của ngành.

C. đưa du lịch trở thành ngành kinh tế tổng hợp.

D. làm cho du lịch vừa mang đặc điểm của một ngành kinh tế, vừa mang đặc điểm của một ngành văn hoá – xã hội.

Câu 9: Nhân tố nào sau đây quyết định sự phát triển và phân bố của ngành dịch vụ?

A. Trình độ phát triển kinh tế.

B. Tài nguyên thiên nhiên.

C. Vốn đầu tư.

D. Điều kiện tự nhiên.

Câu 10: Trong giao thông vận tải, khối lượng vận chuyển được đánh giá bằng

A. cự li vận chuyển trung bình (km).

B. tốc độ di chuyển (km/h).

C. số lượt khách, số tấn hàng hoá vận chuyển.

D. số lượt khách.km hoặc số tấn hàng hoá.km.

Câu 11: Sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã làm cho danh mục các loại tài nguyên thiên nhiên có xu hướng gì?

A. Mở rộng.

B. Thu hẹp.

C. Ngày càng cạn kiệt.

D. Giữ nguyên.

Câu 12: Nguồn sinh vật trên thế giới đang bị suy giảm nghiêm trọng là do

A. con người khai thác thiên nhiên quá mức.

B. chặt phá rừng bừa bãi.

C. sử dụng các chất nổ trong đánh bắt.

D. cạn kiệt nguồn thức ăn.

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Cho bảng số liệu, hãy chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau:

Quy mô dân số thế giới, giai đoạn 1950 – 2050

(Đơn vị: tỉ người)

Năm	1950	2000	2020	2050 (dự báo)
Khu vực				
Toàn thế giới	2,5	6,2	7,8	9,7
Các nước phát triển	0,8	1,2	1,3	1,3
Các nước đang phát triển	1,7	5,0	6,5	8,4

a) Dân số thế giới ngày càng giảm.

b) Dân số thế giới biến động giống nhau giữa các khu vực.

c) Dân số thế giới tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển.

d) Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số thế giới, giai đoạn 1950 - 2050.

Câu 14: Cho thông tin sau, hãy chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau:

Chăn nuôi công nghệ cao hiện đang là xu hướng phát triển của hầu hết các nước trên thế giới. Chăn nuôi công nghệ cao tức là mô hình chăn nuôi ứng dụng kết hợp được những công nghệ hiện đại, tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất và tạo những bước đột phá trong nghề chăn nuôi. Điển hình trên thế giới đã có nhiều mô hình cơ giới hóa quá trình chăn nuôi, ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin để tự động hóa nhiều quy trình: cho ăn, tắm mát, vệ sinh chuồng trại, khám sức khỏe, thu hoạch...

a) Chăn nuôi công nghệ cao là hình thức chăn nuôi sinh thái.

b) Chăn nuôi công nghệ cao phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện đất đai, nguồn nước, nguồn thức ăn từ tự nhiên.

c) Chăn nuôi công nghệ cao tạo ra sản lượng lớn và chất lượng sản phẩm cao đáp ứng nhu cầu của thị trường tốt hơn.

d) Chăn nuôi công nghệ cao đã khắc phục được vấn đề môi trường khá tốt.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 15: Khi ở thành phố Luân Đôn (múi giờ số 0) đang là 3 giờ thì cùng lúc đó ở thành phố Bắc Kinh (múi giờ số 8) là mấy giờ?

Câu 16: Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG DẦU MỎ CỦA THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 2000 – 2019

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	2000	2010	2015	2019
Dầu mỏ	3605,5	3983,4	4362,9	4484,5

(Nguồn: sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết sản lượng dầu mỏ của thế giới tăng lên bao nhiêu triệu tấn trong giai đoạn 2000 - 2019.

Câu 17: Cho bảng số liệu:

Số dân và sản lượng lương thực thế giới giai đoạn 2000 – 2019

Năm	2000	2005	2010	2015	2019
Số dân thế giới (triệu người)	6143,5	6541,9	6956,8	7379,8	7713,0
Sản lượng lương thực (triệu tấn)	2058,1	2114,0	2476,4	2550,9	2964,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính bình quân lương thực đầu người của thế giới năm 2000 (kg/người).

Câu 18: Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1: 300 000 000. Hãy cho biết 1cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa?

Phần IV: Câu tự luận

Câu 19: Trả lời các câu hỏi sau:

a) Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CỦA ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG BIỂN Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2020

(Đơn vị: %)

Năm	2000	2010	2015	2020
Đường bộ	100,0	406,0	610,5	886,8
Đường biển	100,0	396,0	390,9	489,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ và đường biển ở nước ta giai đoạn 2000 – 2020.

b) Tại sao giao thông vận tải đường ô tô gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng về môi trường?

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1.C	2.A	3.D	4.B	5.C	6.A	7.B	8.B	9.A	10.C
11.A	12.A								

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Sản xuất trang trại được tiến hành theo cách thức thâm canh.

Chọn C.

Câu 2 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Trang trại nông nghiệp là kết quả tất yếu của kinh tế hộ gắn với sản xuất hàng hoá.

Chọn A.

Câu 3 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Ranh giới trùng hợp hoàn toàn với vùng kinh tế tổng hợp.

Chọn D.

Câu 4 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp hợp tác xã là tồn tại do nhu cầu hợp tác với nhau, hỗ trợ nhau về vốn, nhân lực.

Chọn B.

Câu 5 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

Hoạt động công nghiệp thủy điện không cần nhiều lao động.

Chọn C.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

Các ngành kỹ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác gắn với đội ngũ lao động kỹ thuật cao, công nhân lành nghề.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Du lịch sinh thái có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ môi trường.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Đối với hoạt động du lịch, khoa học – công nghệ có tác động thay đổi hình thức, chất lượng của ngành.

Chọn B.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Trình độ phát triển kinh tế quyết định sự phát triển và phân bố của ngành dịch vụ.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Trong giao thông vận tải, khối lượng vận chuyển được đánh giá bằng số lượt khách, số tấn hàng hoá vận chuyển.

Chọn C.

Câu 11 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

Cách giải:

Khoa học kĩ thuật phát triển => tạo điều kiện để tìm kiếm và khai thác những tài nguyên mới => danh mục TN ngày càng mở rộng.

Chọn A.**Câu 12 (TH):****Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

Cách giải:

Do con người khai thác thiên nhiên quá mức nên đã dẫn đến hậu quả là nguồn tài nguyên sinh vật trên thế giới đang bị suy giảm nghiêm trọng, nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Chọn A.**Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai****Câu 13 (VD):****Phương pháp:**

a, b, c) Dựa vào bảng số liệu.

d) Nhận dạng biểu đồ dựa vào từ khóa: quy mô dân số, giai đoạn 1950 - 2050.

Cách giải:

a) Sai vì dân số thế giới ngày càng tăng.

b) Sai vì dân số thế giới biến động khác nhau giữa các khu vực.

c) Đúng vì dân số ở các nước đang phát triển lớn hơn gấp nhiều lần dân số ở các nước phát triển.

d) Đúng vì biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân, diện tích, sản lượng,....

Câu 14 (TH):**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và liên hệ thực tiễn về chăn nuôi công nghệ cao.

Cách giải:

a) Sai vì chăn nuôi công nghệ cao không phải là hình thức chăn nuôi sinh thái. Chăn nuôi theo hình thức sinh thái chú trọng hơn các yếu tố về môi trường, hướng đến quy luật chăn nuôi tự nhiên như: cho ăn thức ăn xanh, cho uống nước sạch, tái sử dụng phế phẩm để trồng trọt hoặc nuôi cá nhằm bảo vệ môi trường.

b) Sai vì chăn nuôi công nghệ cao ít phụ thuộc vào điều kiện đất đai, nguồn nước, nguồn thức ăn từ tự nhiên.

c) Đúng.

d) Đúng.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**Câu 15 (VD):****Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Thành phố Luân Đôn múi giờ số 0.
- Thành phố Bắc Kinh múi giờ số 8.
- Chênh lệch 8 giờ.
- Khi ở thành phố Luân Đôn đang là 3 giờ thì cùng lúc đó ở thành phố Bắc Kinh là 11 giờ.

Câu 16 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

Giai đoạn 2000 – 2019, sản lượng dầu mỏ tăng từ 3605,5 triệu tấn lên 4484,5 triệu tấn, tăng 879 triệu tấn.

Câu 17 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Bình quân lương thực theo đầu người (kg/người) = Sản lượng lương thực/Dân số.
- Đơn vị: kg/người
- Bình quân lương thực đầu người thế giới năm 2000 = $2058,1/6143,5 * 1000 = 335$ kg/người

Câu 18 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Ta có: 1 km = 100 000 cm
- 300 000 000 cm = 3000 km
- 1cm trên bản đồ ứng với 3000 km ngoài thực địa.

Phần IV: Câu tự luận**Câu 19 (VD):****Phương pháp:**

Nhận dạng biểu đồ.

Cách giải:

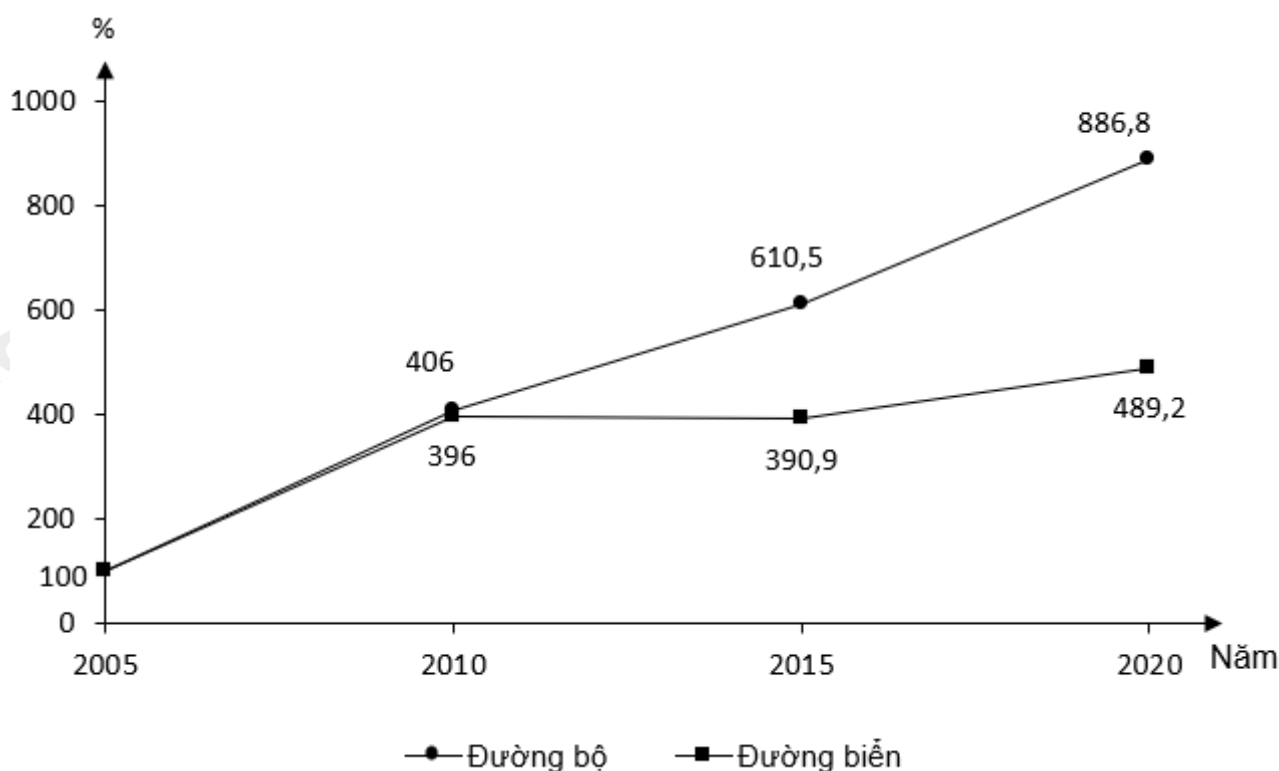
*Gợi ý:

a) Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ và đường biển ở nước ta giai đoạn 2000 – 2020.

- Vẽ biểu đồ đường.

- Yêu cầu:

- + Vẽ chính xác, đầy đủ các yếu tố, sạch đẹp.
- + Vẽ đúng khoảng cách năm và tỉ lệ trục tung.
- + Vẽ bằng 1 màu mực.



Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ và đường biển ở nước ta giai đoạn 2000 – 2020

b) Tại sao giao thông vận tải đường ô tô gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng về môi trường?

- Sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu.
- Mạng lưới đường, nơi đỗ ô tô chiếm nhiều diện tích.
- Tình trạng ô nhiễm không khí (do các loại khí thải), tiếng ồn, nhất là ở các thành phố lớn.
- Tình trạng ùn tắc giao thông không ngừng tăng lên...